

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Huy Viện

Bà Hoàng Thị Hương

**- *Thư ký phiên tòa :*** Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

**- *Nguyên đơn:*** Chị Hồ Thị L, sinh năm 1991;

Địa chỉ cư trú: Xóm 2, xã Nam G, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- *Bị đơn:*** Anh Lê Văn B, sinh năm 1985;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm C, xã N (nay là xã Nghĩa Thành), huyện N, tỉnh Nghệ An;

Hiện đang cư trú tại: Cộng hòa liên bang Đức; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày:*

Chị và anh Lê Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2010, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm công nhân và sinh sống với nhau tại tỉnh Bình Dương được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên anh Lê Văn B đi xuất khẩu lao động tại Liên

Bang Nga. Đến năm 2015 do làm ăn không thuận lợi nên anh Bách về nước. Trong thời gian này, vợ chồng sinh con thứ 2 xong thì anh B tiếp tục đi làm ăn ở Liên bang Nga. Sau đó, anh B đã chuyển sang nước Liên bang Đức sinh sống khoảng 2 năm nay. Từ khi anh B đi nước ngoài đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, anh B không gửi tiền về nuôi con. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh B không có trách nhiệm với gia đình, tham gia bài bạc và thiếu sự thủy chung. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Lê Quỳnh A, sinh ngày 12/8/2011 và Lê Thị Trà M, sinh ngày 25/4/2015. Hiện các con đang ở với chị và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh Lê Văn B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hồ Thị L có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nhưng do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, đi lại khó khăn và cũng do bận công việc nên chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

*Bị đơn anh Lê Văn B, hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của anh Lê Văn B là ông Lê Hồng S và bà Hồ Thị N (bố mẹ của anh B) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh B cũng không cung cấp địa chỉ của anh B ở nước ngoài cho Tòa án biết. Đồng thời, cho đến nay anh B cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Lê Hồng S là bố của anh B cho biết: Anh Lê Văn B là con trai thứ hai của ông và bà Hồ Thị N. Anh B đi lao động ở nước ngoài từ năm 2015, lúc đầu sang Liên bang Nga, sau đó sang Cộng hòa liên bang Đức làm ăn. Thỉnh thoảng anh B có liên lạc về gia đình bằng điện thoại nhưng anh B không cung cấp địa chỉ cho gia đình nên ông không thể cung cấp địa chỉ của anh B ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông đã thông tin cho anh B biết việc chị L nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án, nhưng anh B không có ý kiến gì. Việc anh Lê Văn B

vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị L, cho chị L được ly hôn với anh Lê Văn B. Về con chung: Đề nghị giao cho chị Hồ Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Lê Quỳnh A, sinh ngày 12/8/2011 và Lê Thị Trà M, sinh ngày 25/4/2015 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị L không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu và anh B chưa có ý kiến nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hồ Thị L có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn B hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, anh B có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn anh Lê Văn B không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh B vẫn cố tình vắng mặt.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Hồ Thị L đã nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tài liệu cho Tòa án nhưng do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, đi lại khó khăn và cũng do bận công việc nên chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị L phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và chứng cứ mà chị đã nộp tại Tòa án. Bị đơn anh Lê Văn B hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B thông qua người thân là ông Lê Hồng S và bà Hồ Thị N (bố mẹ của anh B) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Lê Văn B”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa

và các văn bản tố tụng khác. Đồng thời, yêu cầu anh B trình bày ý kiến của mình về việc chị L có đơn xin ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh B cũng không cung cấp địa chỉ của anh B cho Tòa án biết. Về phía ông Lê Hồng S là bố của anh B cung cấp: Anh Lê Văn B là con trai thứ hai của ông và bà Hồ Thị N. Anh B đi lao động ở nước ngoài từ năm 2015, lúc đầu sang nước Liên bang Nga, sau đó sang nước Cộng hòa liên bang Đức làm ăn. Thỉnh thoảng anh B có liên lạc về gia đình bằng điện thoại nhưng anh B không cung cấp địa chỉ cho gia đình nên ông không thể cung cấp địa chỉ của anh B ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông đã thông tin cho anh B biết việc chị L nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án, nhưng anh B không có ý kiến gì. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 08/4/2022 và lần thứ hai vào ngày 29/4/2022 nhưng cả hai lần anh B đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc anh Lê Văn B vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Lê Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã Nghĩa Thành), huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 21 tháng 01 năm 2010, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm công nhân và sinh sống với nhau tại tỉnh Bình Dương được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên anh Lê Văn B đi xuất khẩu lao động tại nước Liên Bang Nga. Đến năm 2015 do làm ăn không thuận lợi nên anh B về nước và vợ chồng sinh con thứ 2. Sau đó, anh B tiếp tục đi lao động tại nước Liên bang Nga rồi chuyển sang nước Liên bang Đức sinh sống khoảng 2 năm nay. Theo công văn số 28536/QLXNC-P5 ngày 22/11/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cung cấp: Anh Lê Văn B có thông tin xuất, nhập cảnh nhiều lần (07 lượt), lần cuối xuất cảnh ngày 18/12/2016 qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Từ khi anh B đi nước ngoài đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau; anh B không gửi tiền về nuôi con nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì anh B không có trách nhiệm với gia đình; tham gia bài bạc và thiếu sự thủy chung nên chị L làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn B. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Hồ Thị L và anh Lê Văn B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hồ Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Hồ Thị L và anh Lê Văn B có 02 con chung. Hiện các con đang ở với chị L và được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con đến lúc trưởng thành. Nguyện vọng của chị L phù hợp với điều kiện thực tế về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của các con và đúng quy định của pháp luật; vì hiện nay, chị L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, còn anh B đang ở nước ngoài và cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L. Giao cho chị Hồ Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Lê Quỳnh A, sinh ngày 12/8/2011 và Lê Thị Trà M, sinh ngày 25/4/2015 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị Hồ Thị L không yêu cầu anh Lê Văn B phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị L không yêu cầu và anh Lê Văn B chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hồ Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L được ly hôn anh Lê Văn B.

2. Về con chung: Giao cho chị Hồ Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Lê Quỳnh A, sinh ngày 12/8/2011 và Lê Thị Trà M, sinh ngày 25/4/2015 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, chị L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Lê Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết trong vụ án này; dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011572 ngày 30/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Hồ Thị L đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Lê Văn B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Thành, h N, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Quỳnh**